CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-325/DNAN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia có dao động.

+ Trên sông Hàn dao động theo thuỷ triều.

+ Trên sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu dao động theo thuỷ triều và dòng chảy trên thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Tam Kỳ có dao động.

2. Dự báo, cảnh báo

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia có dao động.

+ Trên sông Hàn dao động theo thuỷ triều.

+ Trên sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu dao động theo thuỷ triều và dòng chảy trên thượng lưu đổ về.

+ Trên sông Tam Kỳ có dao động.

2.2. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thuỷ văn nguy hiểm: Cần chú ý đề phòng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất khu vực vùng núi và ngập lụt ở vùng trũng thấp và khu đô thị khi xảy ra mưa với cường độ lớn.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội: Lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 22/11/2026

Tin phát lúc 11h30.

Nơi nhận:
- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Trần Thị Quỳnh Như

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Thực đo (07h/20-07h/21/11/2026)		Dự báo (07h/21-07h/22/11/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cẩm Lệ	Cẩm Lệ	0.72	0.08	0.74	0.06
Thu Bồn	Giao Thủy	3.16	2.04	4.20	3.30
	Câu Lâu	0.99	0.33	1.06	0.35
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.74	0.01	0.76	0.24

Sông	Trạm	Thực đo (19h/19-07h/21/11/2026)		Dự báo (07h/21-19h/22/11/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Thu Bồn	Hội An	0.74	0.12	0.81	0.11

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		13h00/20/11	19h00/20/11	1h00/21/11	7h00/21/11	13h00/21/11	19h00/21/11	1h00/22/11	7h00/22/11
Vu Gia	Thành Mỹ	12.14	12.14	12.54	13.46	13.90	13.70	13.30	13.00
	Hội Khách	8.38	8.00	8.95	9.05	9.40	9.50	9.20	9.02
	Ái Nghĩa	2.86	2.73	2.68	3.17	3.61	3.83	4.14	3.80
Thu Bồn	Hiệp Đức	15.12	15.21	16.42	16.99	18.50	17.90	17.30	16.80
	Nông Sơn	6.17	6.27	7.15	8.38	8.90	9.30	9.00	8.20

Bảng 1.3: Lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m^3/s

Sông	Trạm	Lưu lượng thực đo				Lưu lượng dự báo			
		13h00/20/11	19h00/20/11	1h00/21/11	7h00/21/11	13h00/21/11	19h00/21/11	1h00/22/11	7h00/22/11
Vu Gia	Thành Mỹ	47.4	47.4	82.1	218	298	259	188	139
Thu Bồn	Nông Sơn	551	580	867	1360	1610	1810	1650	1280

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

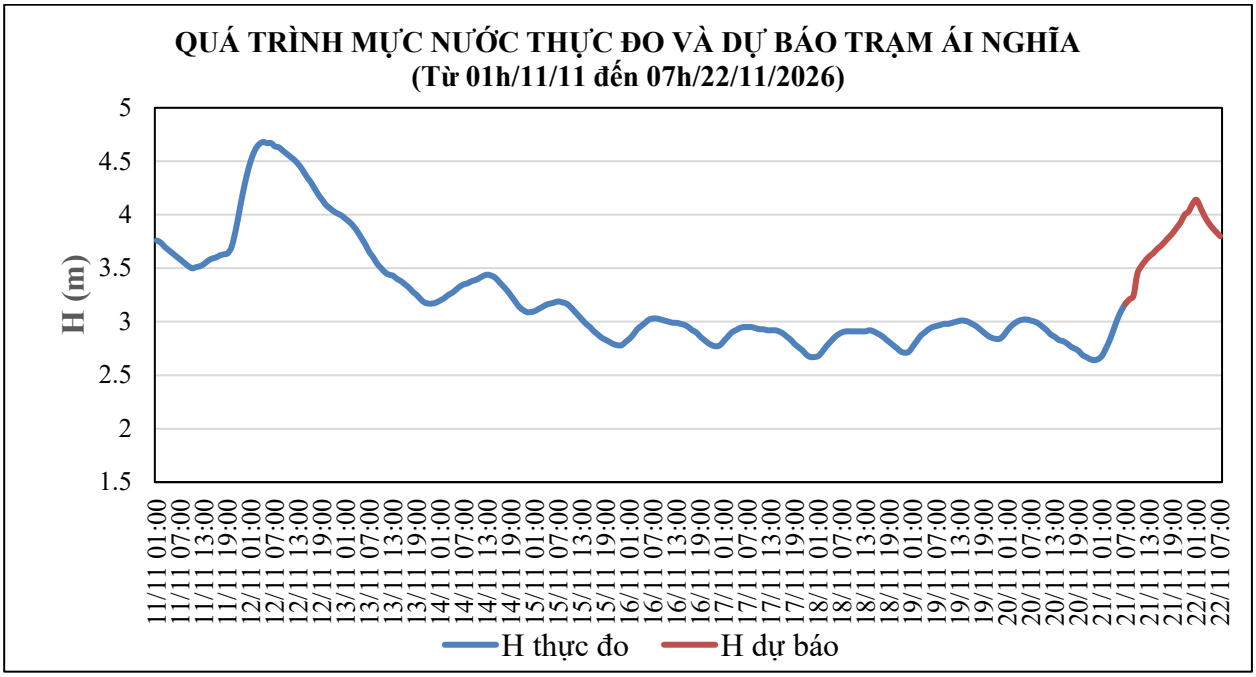

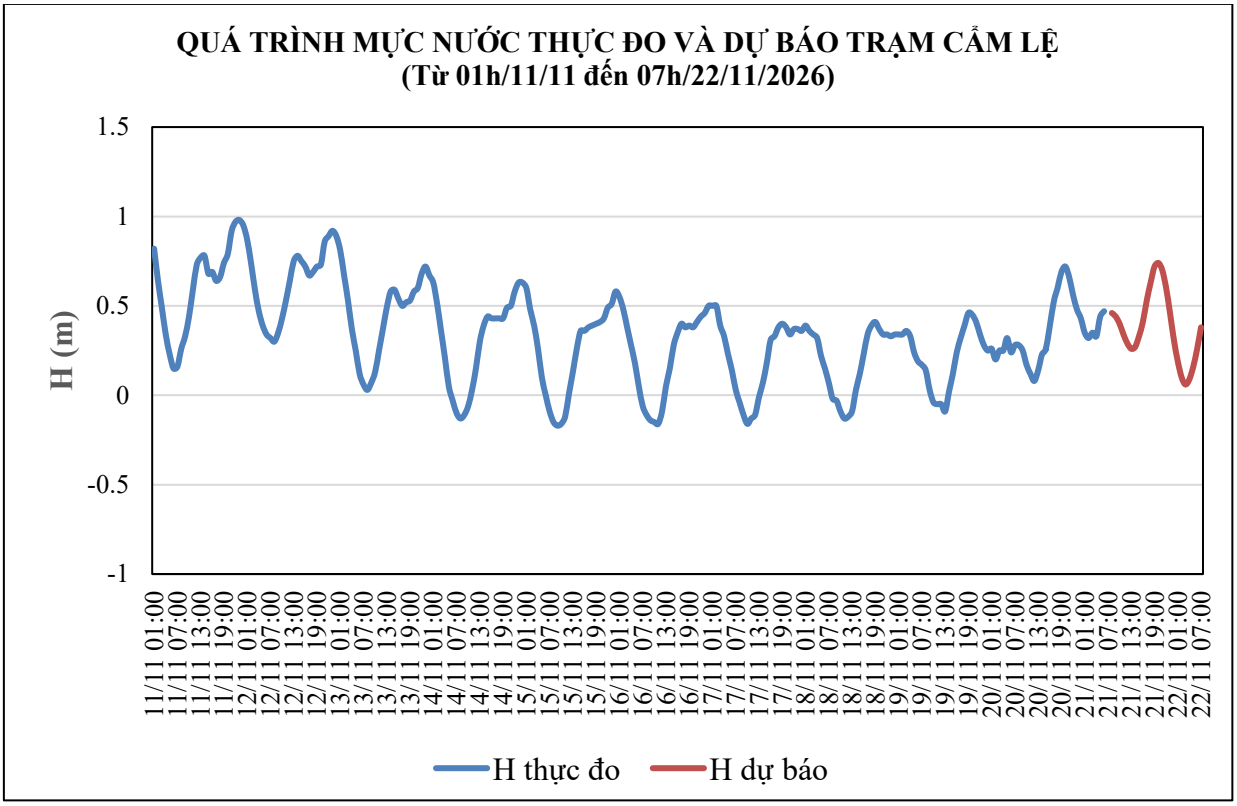

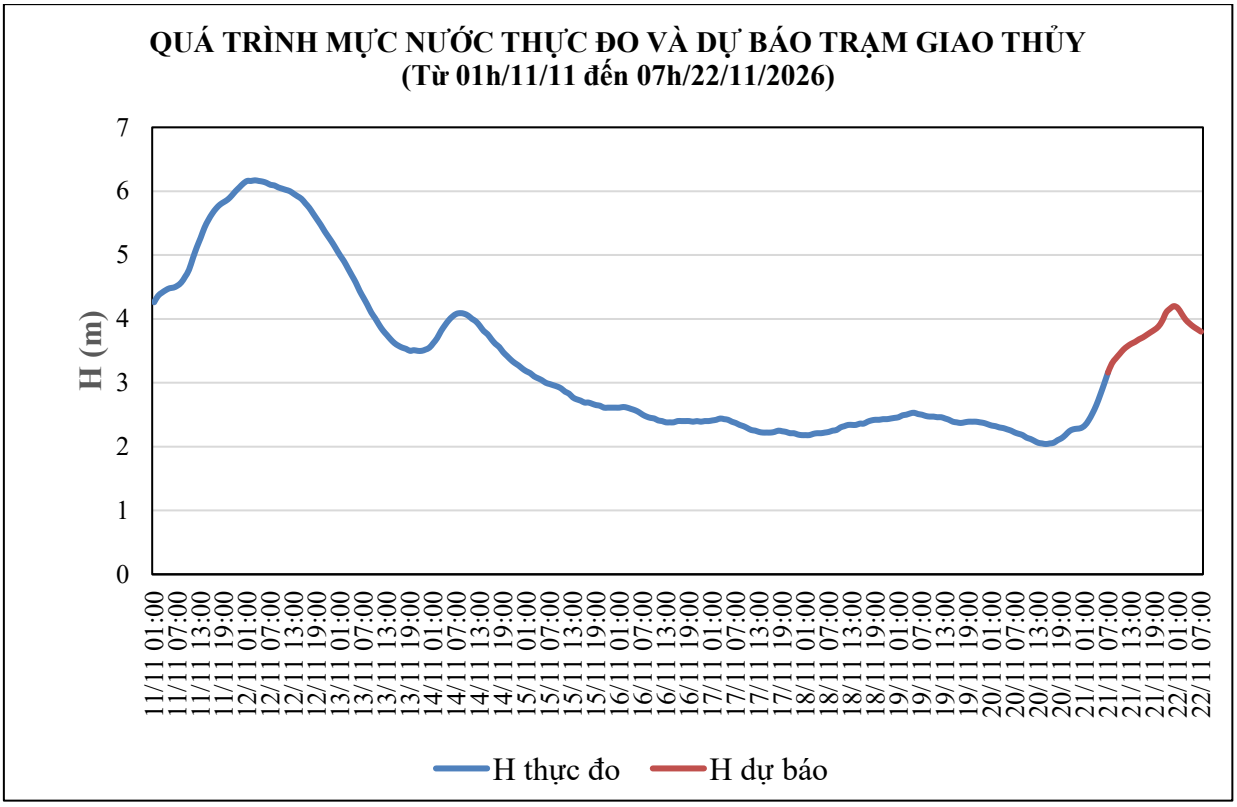
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM GIAO THỦY
(Từ 01h/11/11 đến 07h/22/11/2026)
H (m)
H thực đo
H dự báo

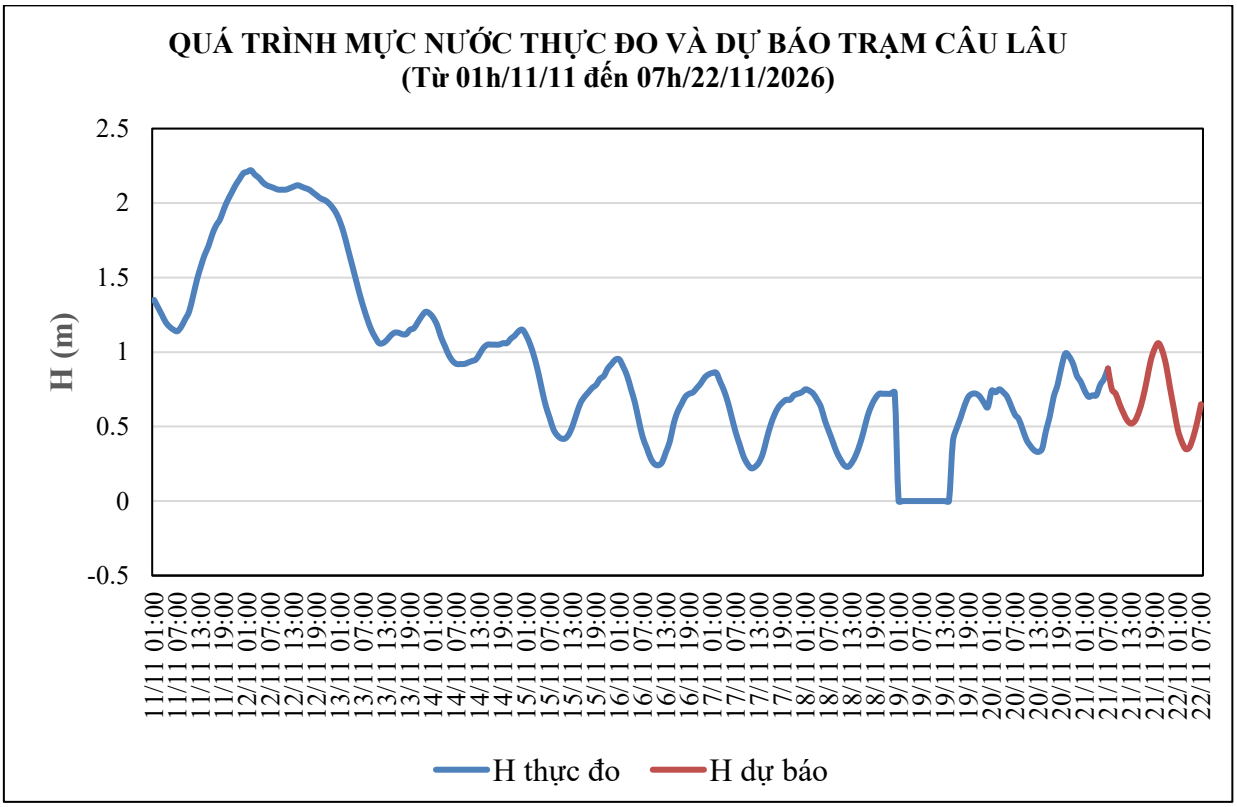
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CÂU LÂU
(Từ 01h/11/11 đến 07h/22/11/2026)
H (m)
H thực đo
H dự báo

QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM HỘI AN
(Từ 01h/11/11 đến 07h/22/11/2026)

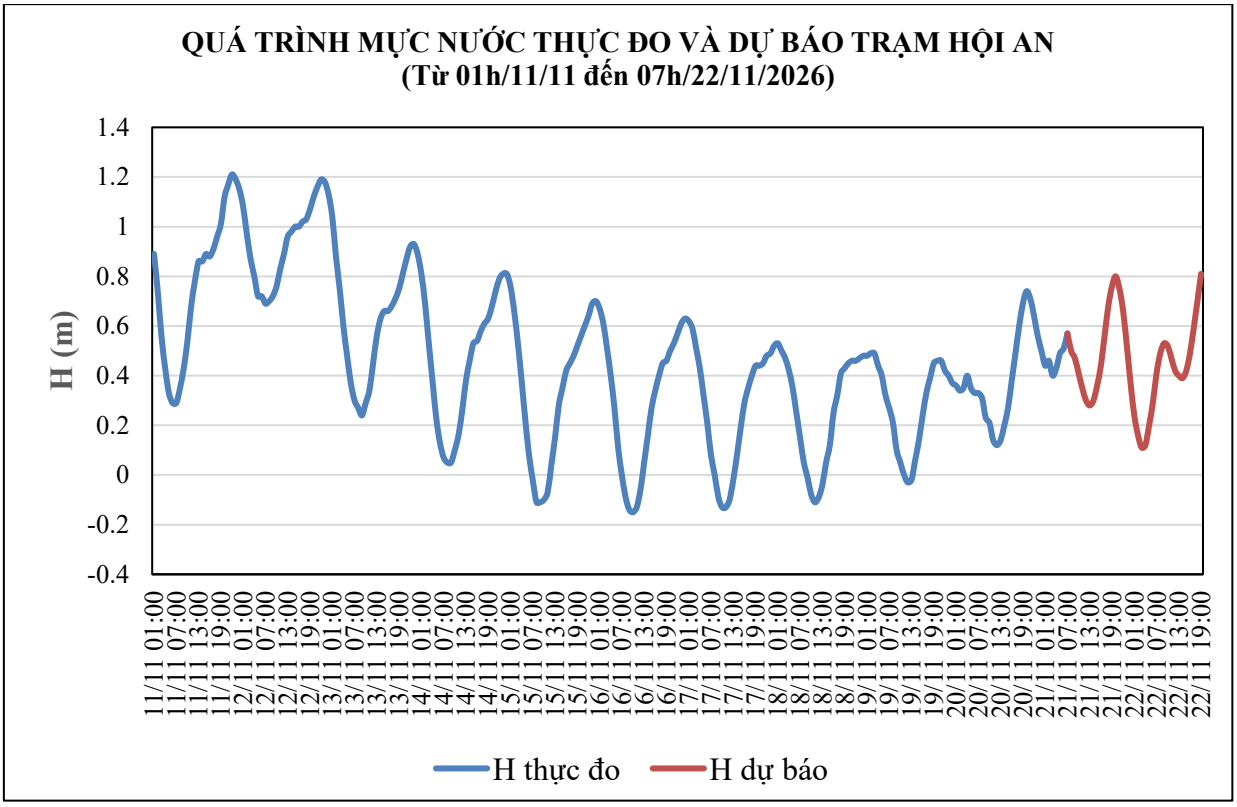

QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TAM KỲ
(Từ 01h/11/11 đến 07h/22/11/2026)

